



QUÝ 1 | 2026

CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH

Hà Nội - Tháng 5 2026

Để có thông tin chi tiết về MSB, vui lòng truy cập trang: <https://www.msb.com.vn/en/>

ĐẠI DIỆN MSB



Bà Nguyễn Thị Thu Hằng
Giám đốc Khối Quản lý Tài chính



Ông Nguyễn Tiên Đức
Giám đốc Khối Quản lý Rủi ro



Ông Trịnh Quang Anh
Giám đốc Nghiên cứu Kinh tế





MỤC LỤC

01

ĐIỀM NHẮN QUÝ I

02

KẾT QUẢ KINH DOANH

03

CÂU HỎI VÀ THẢO LUẬN

04

PHỤ LỤC

01

MSB – ĐIỂM NHẤN QUÝ I

*MSB tin rằng doanh nghiệp không thể tồn tại bền vững nếu chỉ tập trung vào các mục tiêu ngắn hạn trước mắt mà bỏ qua những tác động lâu dài đối với môi trường, xã hội và phúc lợi chung của các bên liên quan. Với sứ mệnh “**Vì một xã hội tốt đẹp hơn**”, MSB luôn hướng đến việc nâng cao giá trị sống cho từng khách hàng.*



CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT TRONG QUÝ 1/2026



Kết quả kinh doanh của MSB vào Q1/2026 tích cực trong bối cảnh thị trường ngân hàng chịu nhiều áp lực

Lợi nhuận
trước thuế

1.890 tỷ đồng
1.631 tỷ đồng - Q1/2025

- Đạt ~24% của kế hoạch 2026
- Tăng trưởng **16% so với cùng kỳ 2025** nhờ thu nhập lãi thuần tăng mạnh, phản ánh chiến lược tối ưu danh mục tài sản hiệu quả

Tăng trưởng
tín dụng

3,81% YTD
8,87% - Q1/2025

- Tăng trưởng tín dụng được NHNN cấp: 10,452% (Ngân hàng mẹ)

Tỷ lệ CASA

26,5%
24,35% - Q1/2025

- Tỷ lệ CASA **cải thiện +2,15 điểm % so với cùng kỳ** nhờ hiệu quả số hoá và phát triển sản phẩm
- Đặc biệt, CASA tiếp tục tăng trưởng trong bối cảnh mặt bằng lãi suất huy động tăng mạnh, minh chứng cho sức bền của nền tảng khách hàng và hiệu quả chiến lược CASA dài hạn của MSB
- CASA tăng trực tiếp góp phần tối ưu chi phí vốn, hỗ trợ bảo vệ NIM trong môi trường cạnh tranh lãi suất

NIM
(Luỹ kế 12 tháng)

3,23%
3,50% - Q1/2025

- NIM được duy trì vững trước bối cảnh cạnh tranh lãi suất
- Được hỗ trợ bởi tăng trưởng tín dụng và tối ưu tài sản sinh lãi, **CASA tăng giúp bù đắp áp lực chi phí vốn**

Tỷ lệ nợ xấu
(NPL) ¹

1,73%
1,88% - Q1/2025

- Nợ xấu **giảm so với cùng kỳ 2025** nhờ xử lý triệt để nợ dưới tiêu chuẩn
- Tỷ lệ nợ xấu hợp nhất được **cam kết** tại ĐHCĐ **duy trì dưới 3%**

CAR ²

12,74%
12,25% - Q1/2025

- Hệ số an toàn được duy trì ở mức cao, nền tảng bảng cân đối vững chắc
- Kế hoạch phát hành CP tăng vốn từ nguồn VCSH 20%, **CAR tiếp tục cao**

Ghi chú: 1. Dữ liệu Công ty mẹ tuân theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN

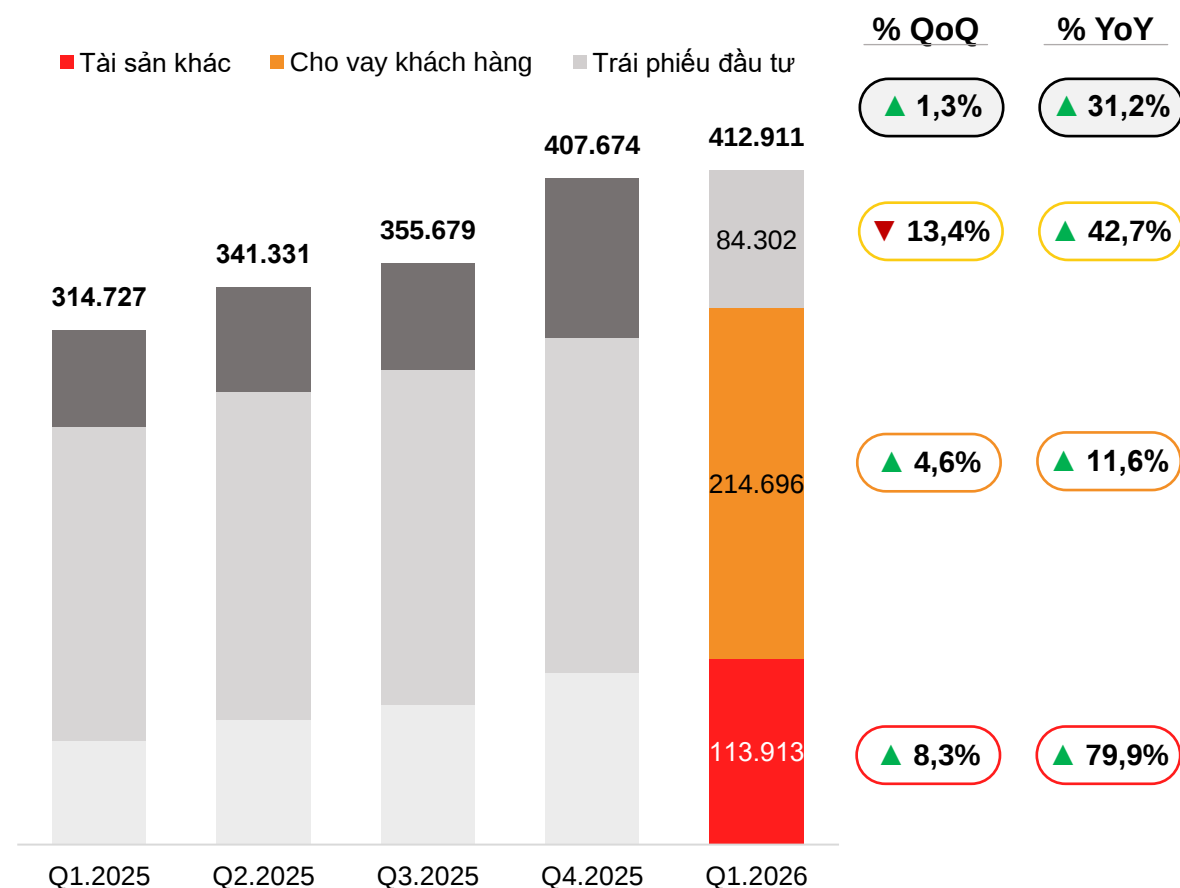
2. Dữ liệu Hợp nhất

CƠ CẤU TỔNG TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

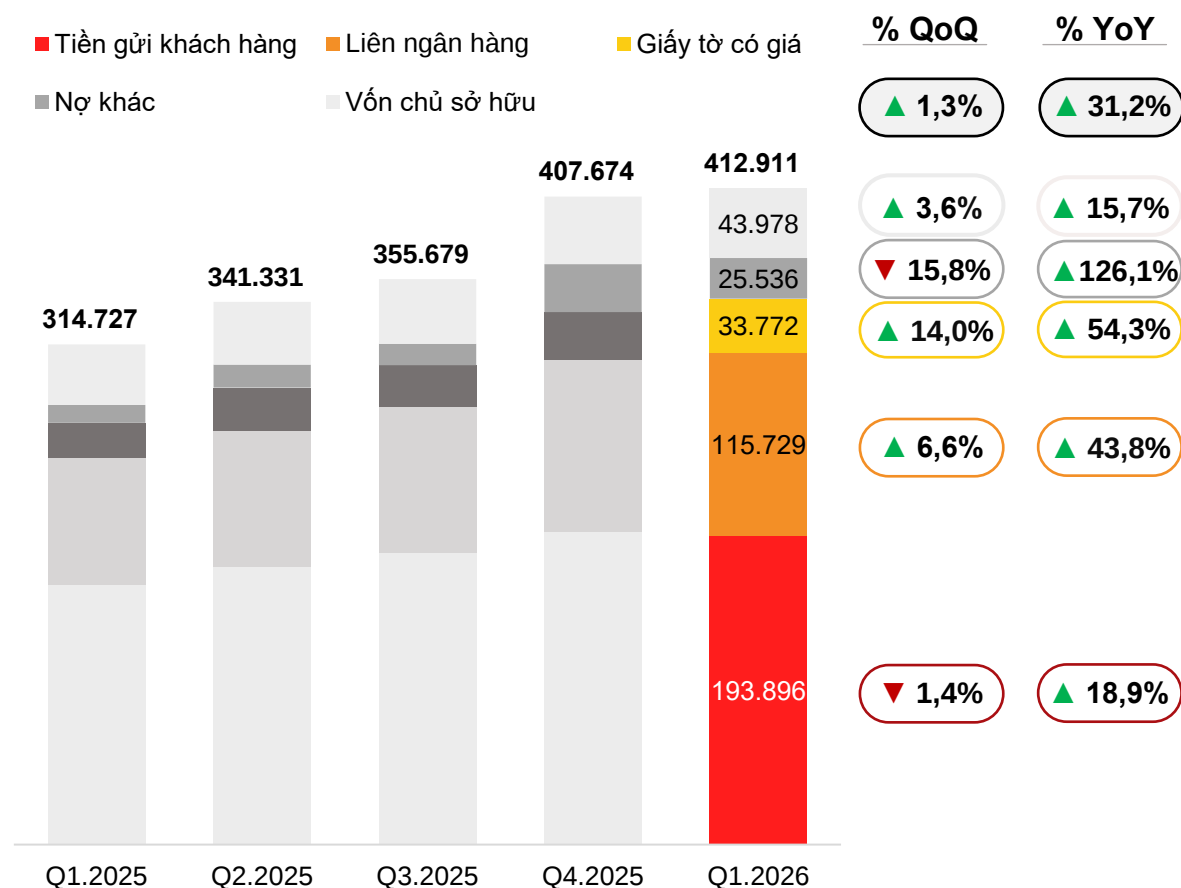


Cho vay khách hàng tiếp tục tăng trưởng - Nguồn huy động được cơ cấu theo hướng tối ưu

Cho vay khách hàng dẫn dắt tăng trưởng tổng tài sản (Tỷ đồng)



Nguồn vốn tiếp tục mở rộng, tiền gửi khách hàng giữ vai trò nền tảng (Tỷ đồng)

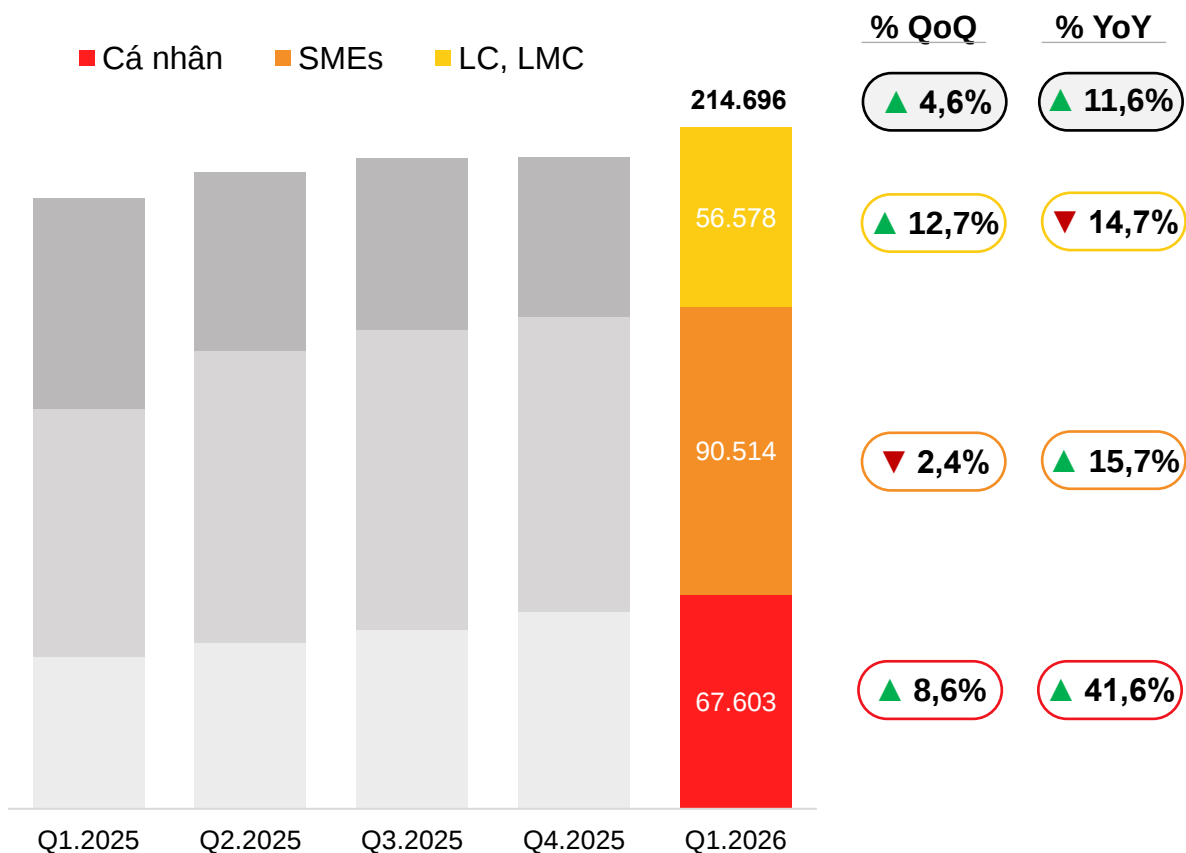


TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG

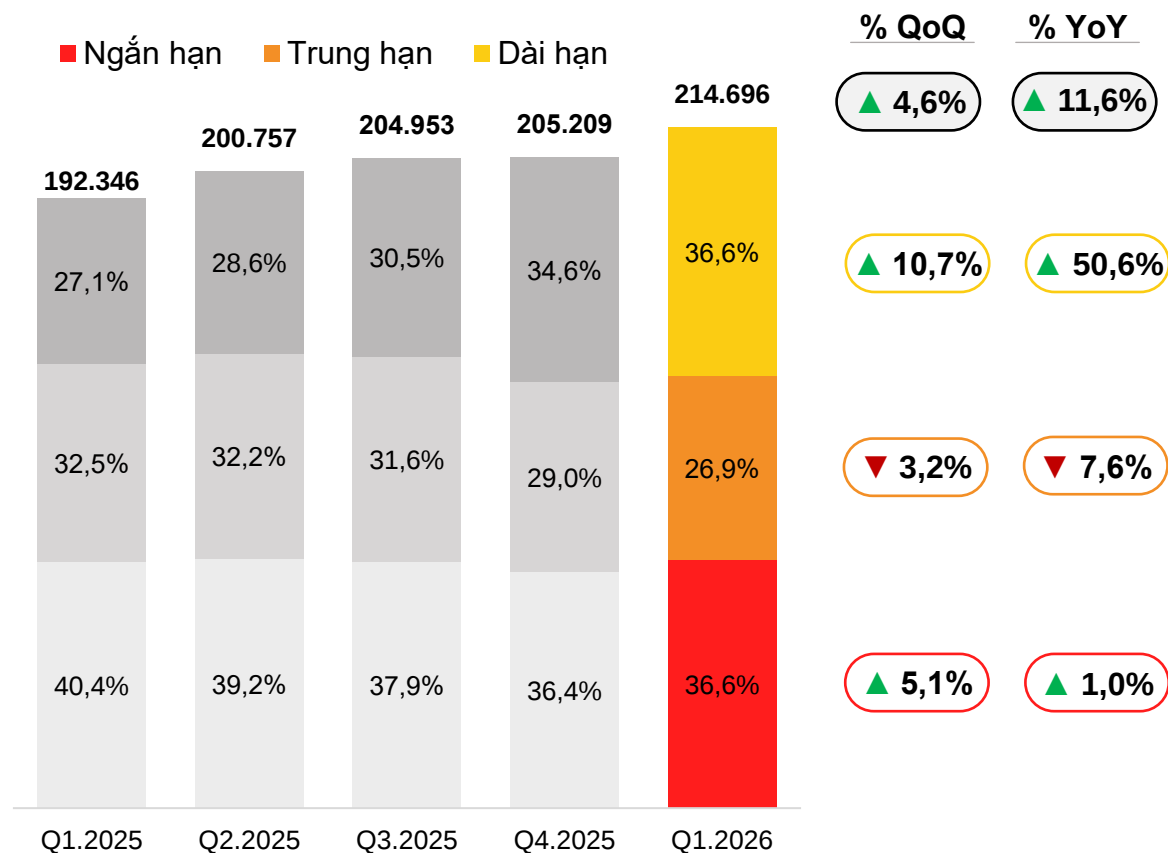


Tăng trưởng tín dụng được dẫn dắt bởi RB và LC đồng thời gia tăng tỷ trọng cho vay có tài sản đảm bảo

Cho vay khách hàng theo phân khúc (Tỷ đồng)



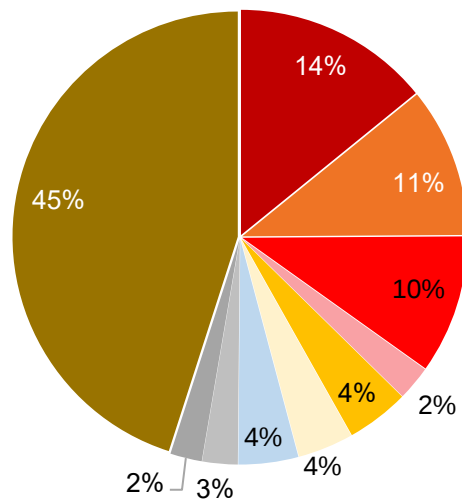
Cho vay khách hàng theo kỳ hạn (Tỷ đồng)



CƠ CẤU DƯ NỢ THEO NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

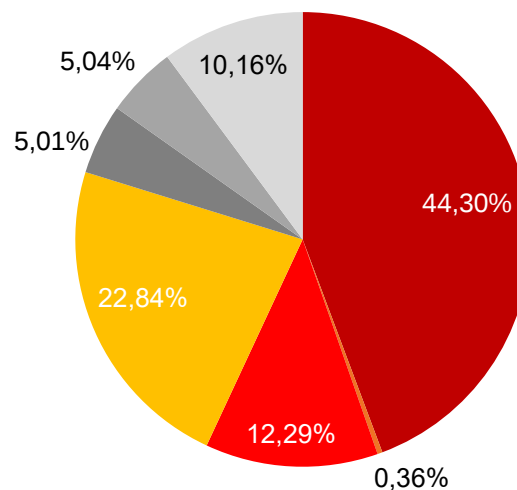
Danh mục tín dụng của MSB cho thấy mức độ đa dạng hóa, với trọng tâm ở phân khúc bán lẻ và các ngành kinh tế cốt lõi

Cơ cấu cho vay của MSB



- BDS
- FMCG
- Xây dựng
- Điện và Năng lượng
- IT, giáo dục và Y tế
- Logistic
- Vật liệu xây dựng
- Tài chính
- Sản xuất điện tử
- Khác (bao gồm cho vay cá nhân)

Cho vay KHCN theo sản phẩm



- Vay mua nhà
- Vay kinh doanh
- Vay mua ô tô
- Vay tiêu dùng
- Vay cầm cố
- Thẻ tín dụng
- Khác

Danh mục cho vay cân bằng và phân tán rủi ro



Tỷ trọng cho vay BĐS được kiểm soát
Cho vay BĐS chiếm ~14% dư nợ - đảm bảo định hướng & yêu cầu của cơ quan quản lý



Đa dạng ngành nghề kinh doanh
Dư nợ phân bổ trên 30+ ngành kinh tế, giảm thiểu rủi ro tập trung của ngân hàng



Sản phẩm cho vay cá nhân đa dạng
Danh mục sản phẩm đáp ứng cân bằng các nhu cầu của cá nhân và hộ gia đình



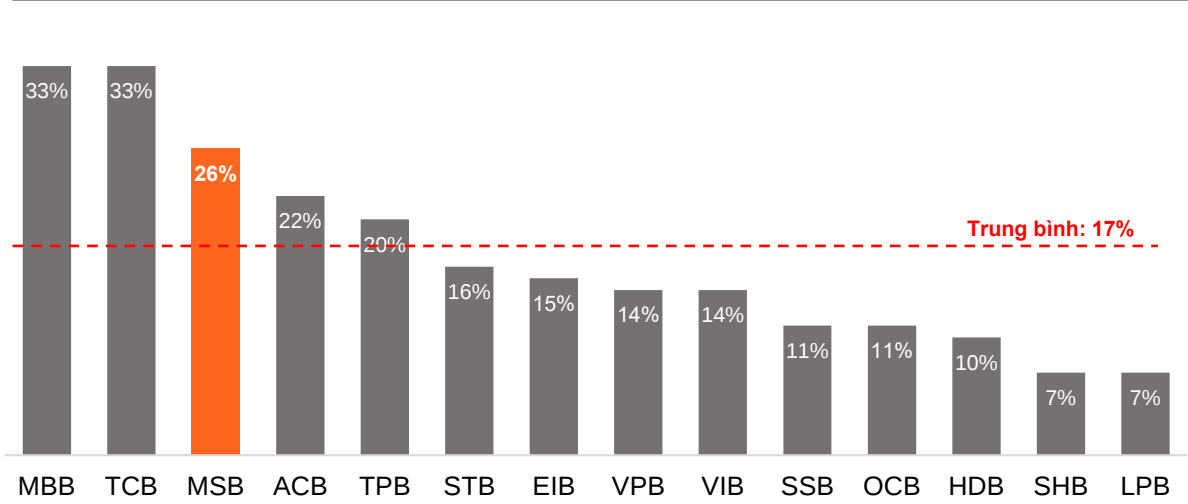
Danh mục cho vay đa dạng giúp MSB kiểm soát rủi ro tốt hơn, duy trì tăng trưởng ổn định và bền vững trong dài hạn

CASA - GIỮ VỮNG VỊ THẾ NHỮNG NGÂN HÀNG HÀNG ĐẦU THỊ TRƯỜNG

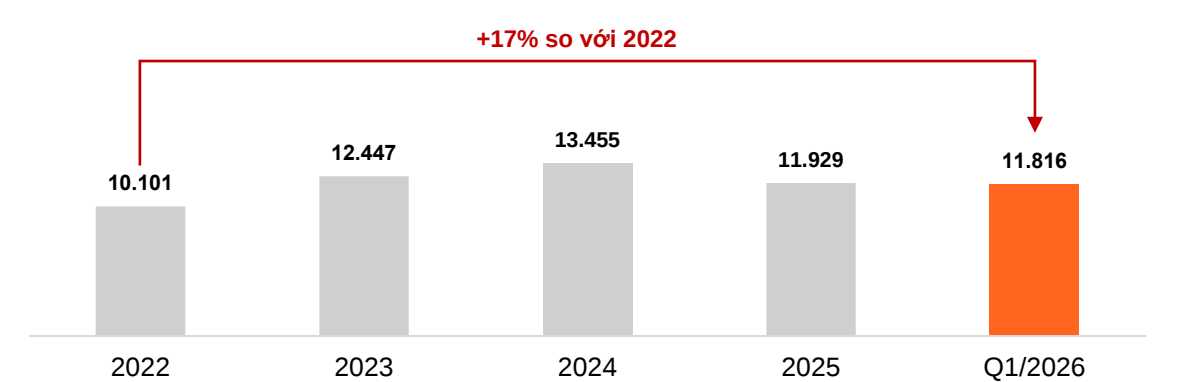


CASA của MSB duy trì trong top đầu thị trường nhờ chiến lược rõ ràng

Tỷ lệ CASA của MSB vs các ngân hàng cổ phần

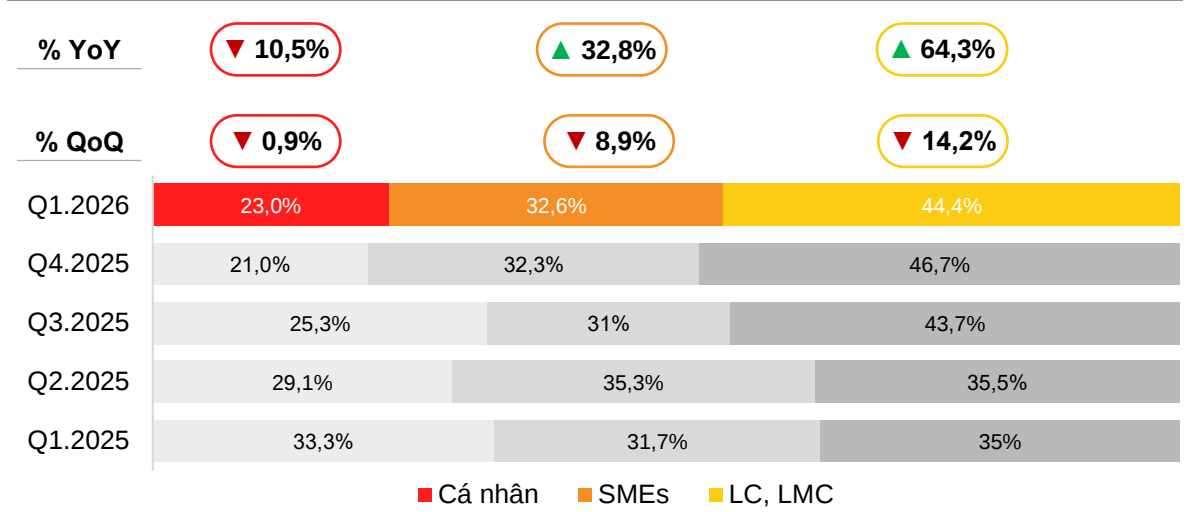


Retail base tiếp tục được mở rộng trong trung hạn (Tỷ đồng)

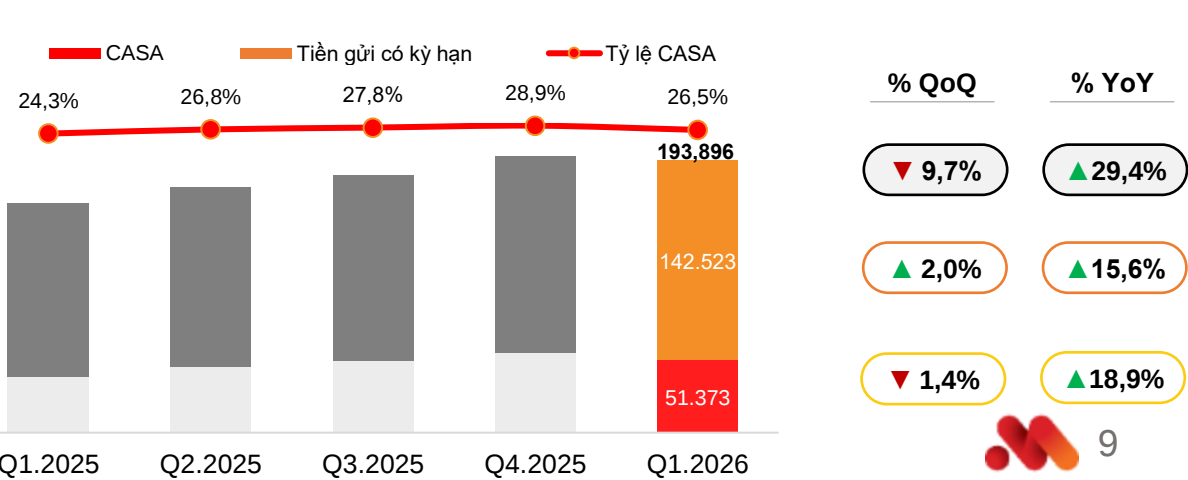


Retail base **dự kiến tiếp tục tăng trưởng** nhờ số hóa và phát triển sản phẩm

Cơ cấu nguồn huy động CASA



Tiền gửi khách hàng (Tỷ đồng)



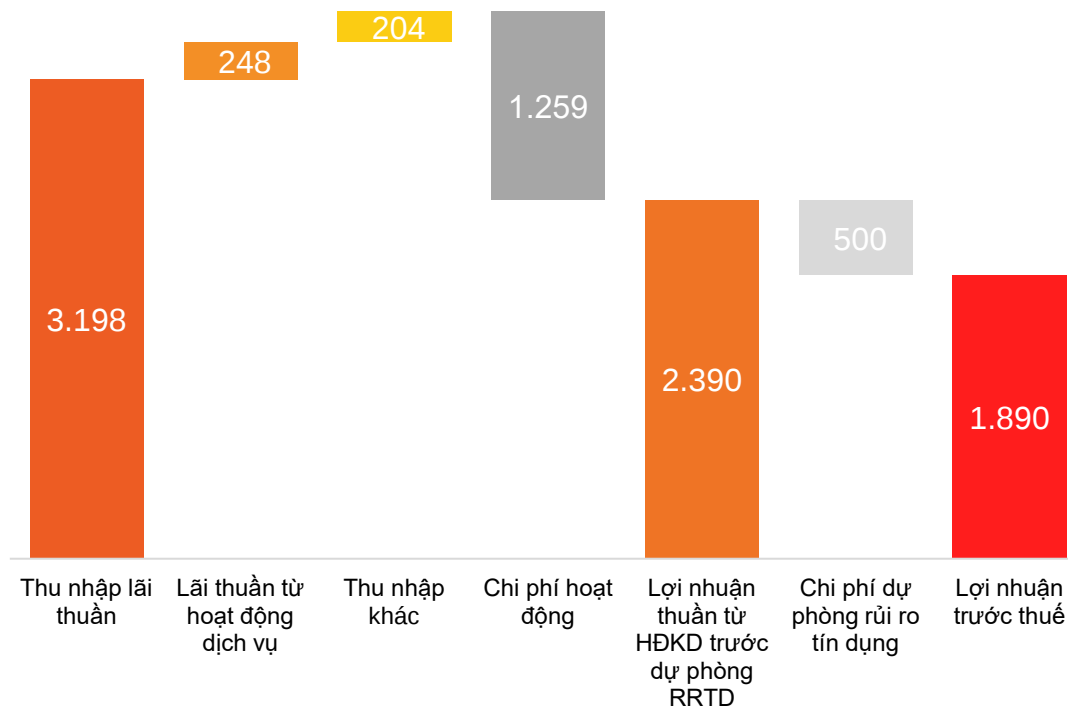
% QoQ	% YoY
▼ 9,7%	▲ 29,4%
▲ 2,0%	▲ 15,6%
▼ 1,4%	▲ 18,9%

MSB TĂNG 16% LÃI TRƯỚC THUẾ YoY



Tăng trưởng hoạt động kinh doanh cốt lõi đóng vai trò quan trọng, với thu nhập lãi thuần tăng 27,7% so với cùng kỳ năm trước

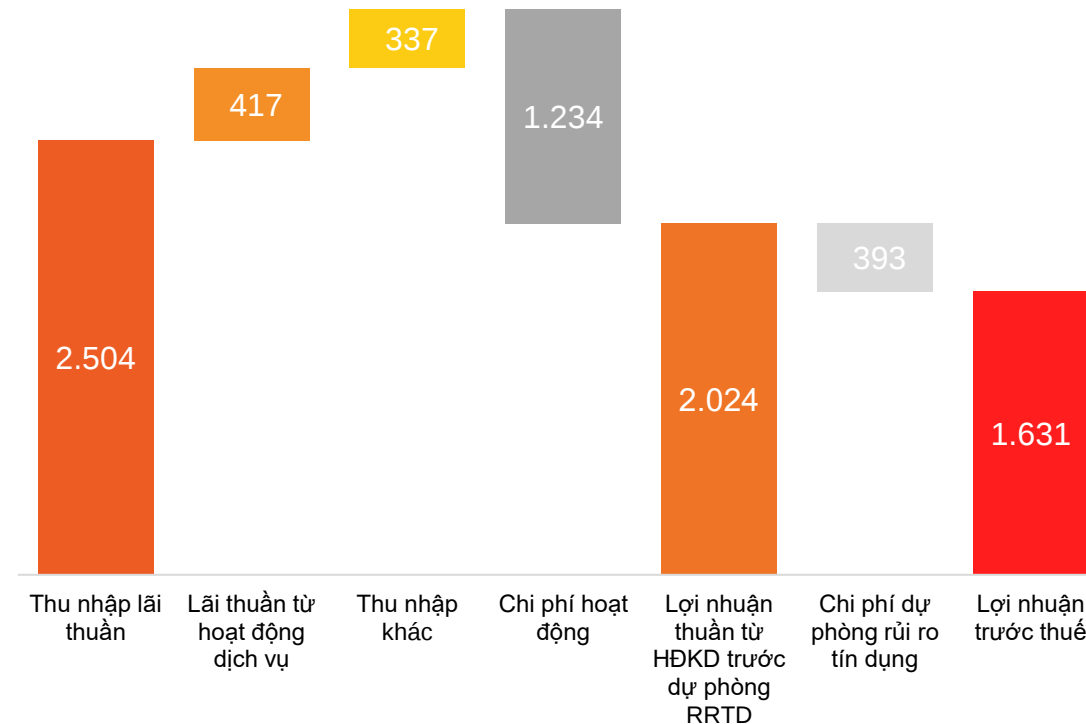
Lợi nhuận Quý 1/2026 (Tỷ đồng)



% QoQ ▲ 5,1% ▼ 61,5% ▲ 27,8% ▲ 4,7% ▼ 9,6% ▲ 44,3% ▼ 17,7%

% YoY ▲ 27,7% ▼ 40,5% ▼ 39,5% ▲ 2,1% ▲ 18,1% ▲ 27,1% ▲ 15,9%

Lợi nhuận Quý 1/2025 (Tỷ đồng)



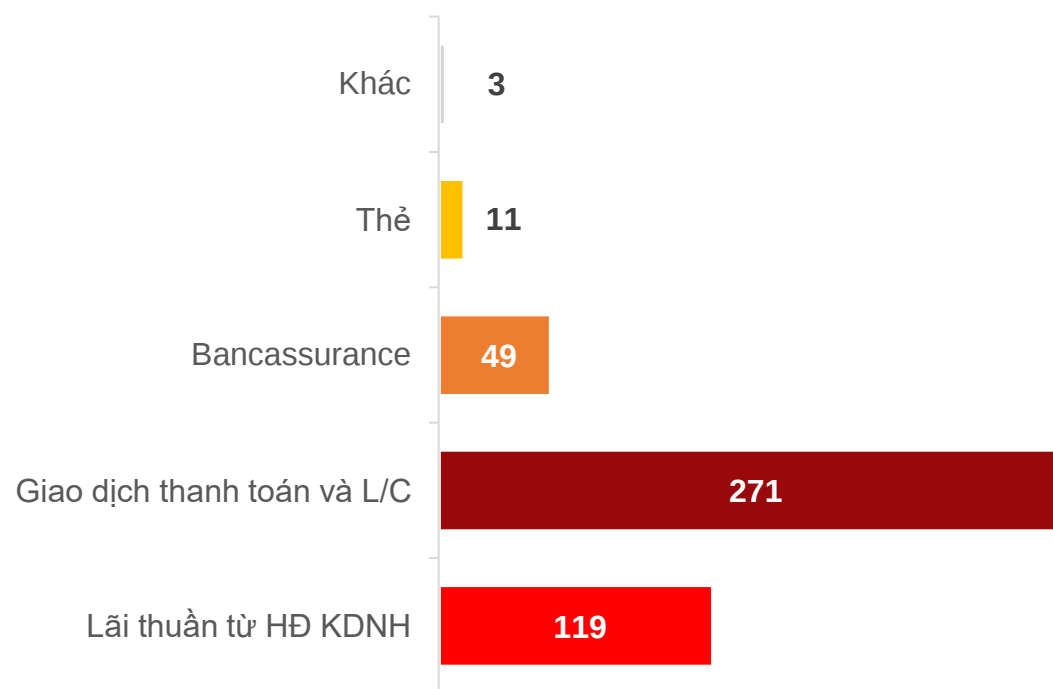
▼ 20,2% ▲ 33,1% ▼ 57,9% ▼ 34,7% ▼ 14,3% ▲ 9,0% ▼ 18,6%

▲ 5,8% ▲ 38,8% ▼ 25,5% ▲ 17,8% ▼ 2,3% ▼ 27,3% ▲ 6,6%

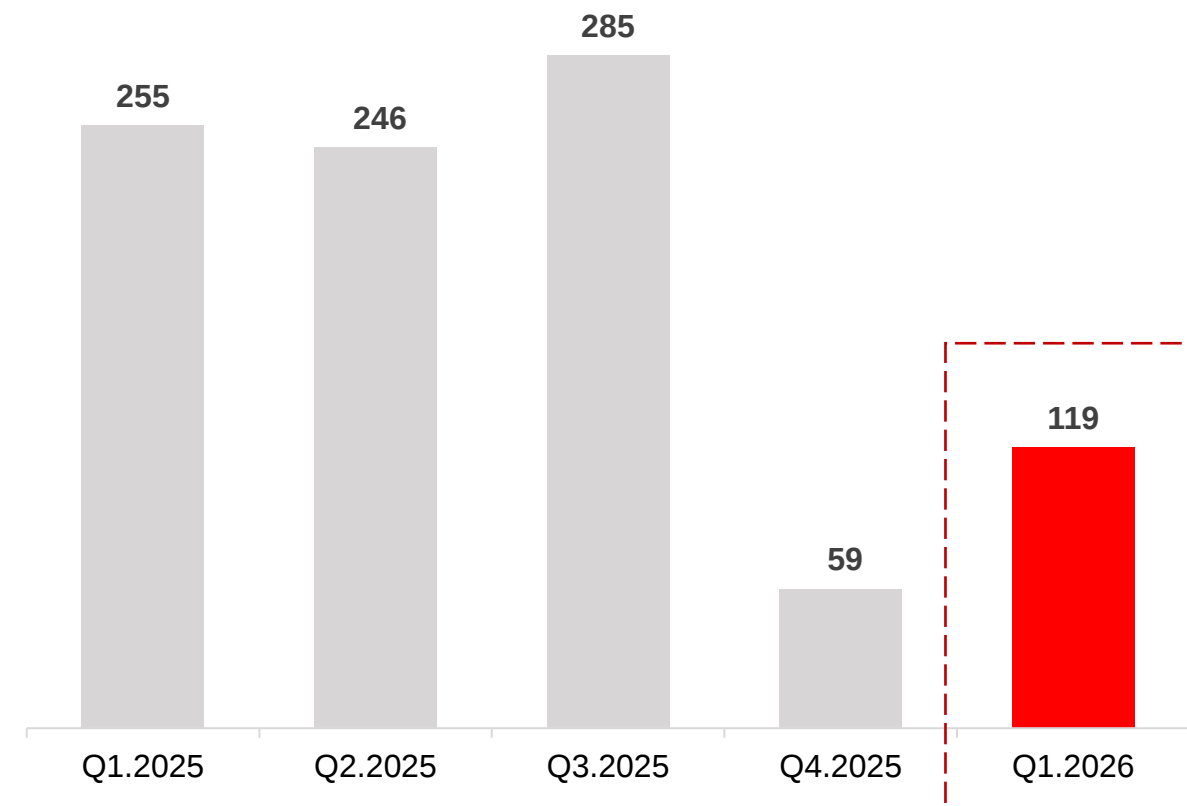
THU NHẬP NGOÀI LÃI GIẢM TỐC SO VỚI QUÝ TRƯỚC THEO CHU KỲ KINH DOANH

Thu nhập ngoài lãi từ LC và FX chịu ảnh hưởng theo biến động quốc tế

Cơ cấu thu nhập ngoài lãi Quý 1/2026 (Tỷ đồng)



Lãi thuần từ HĐ kinh doanh ngoại hối - Số liệu theo Quý (Tỷ đồng)

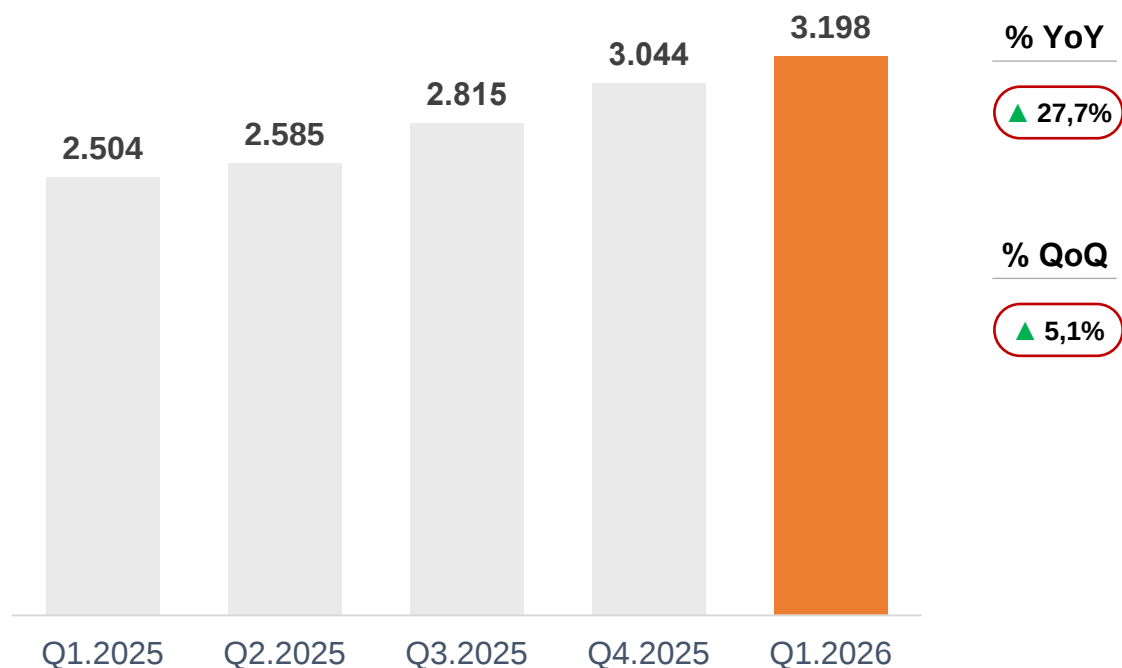


MSB DUY TRÌ NIM ỔN ĐỊNH TRONG BỐI CẢNH NHIỀU BIẾN ĐỘNG

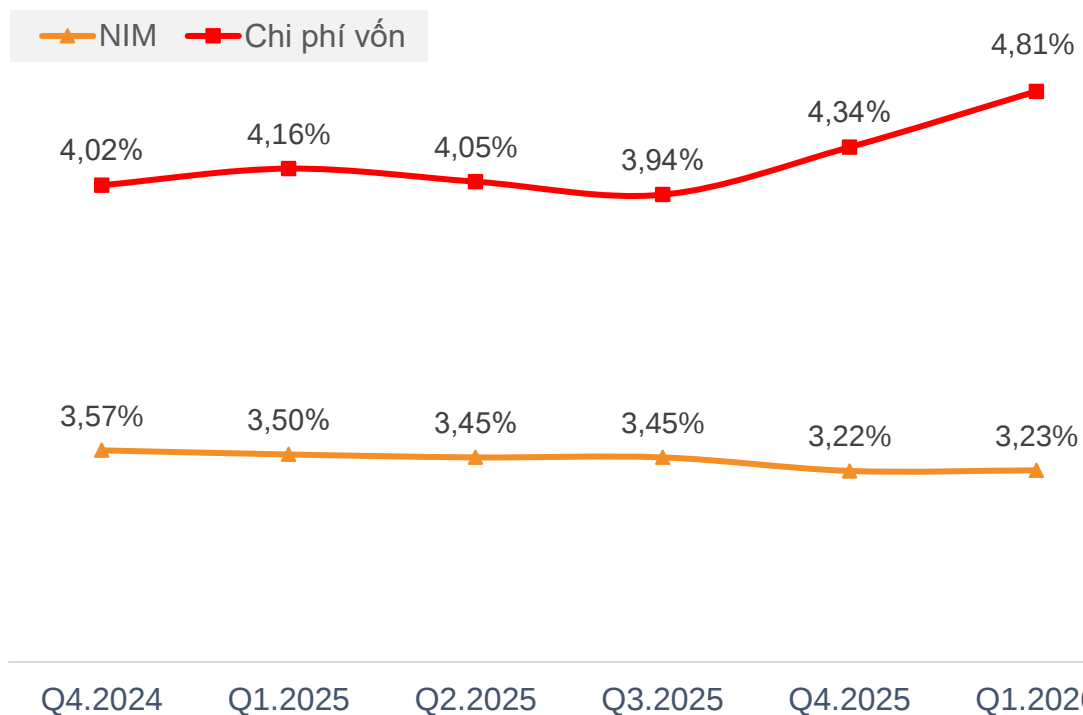


NIM tương đối ổn định trong bối cảnh toàn ngành chịu áp lực từ chi phí vốn tăng và định hướng giảm lãi suất cho vay từ NHNN

Thu nhập lãi thuần (NII) – Số liệu theo Quý (Tỷ đồng)



Chi phí vốn và biên lãi ròng (NIM)¹ – Số liệu theo Quý

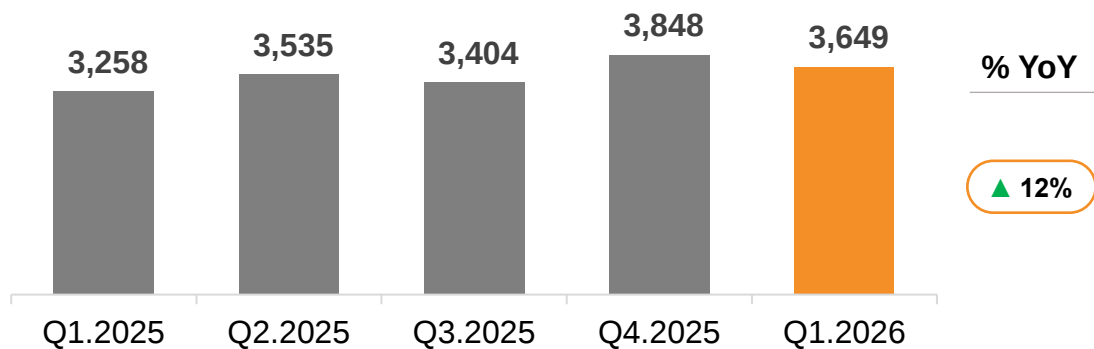


Ghi chú: 1. Chỉ số được tính toán dựa trên số liệu 12 tháng liên tiếp gần nhất (TTM)

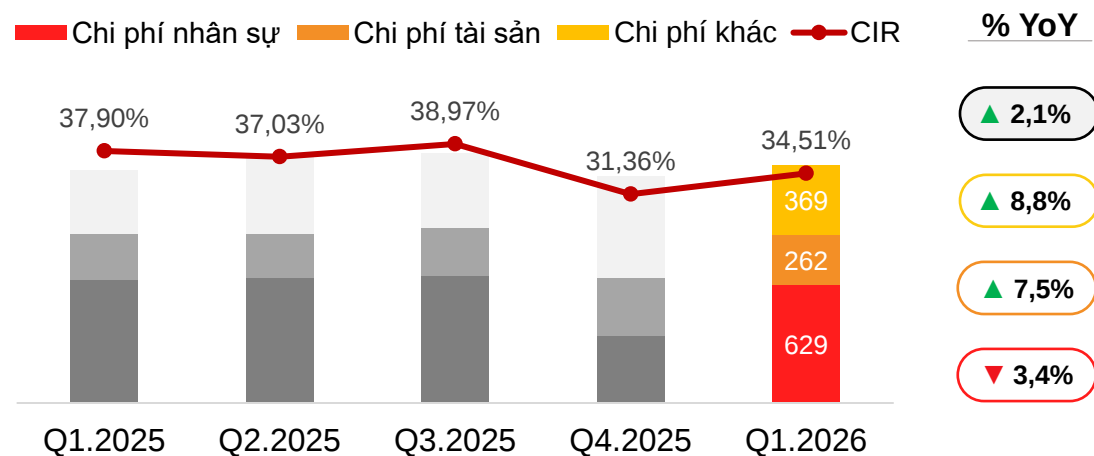
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TĂNG TRƯỞNG 16,0% YoY

CIR chuyển biến tích cực nhờ hiệu quả từ các dự án số hóa

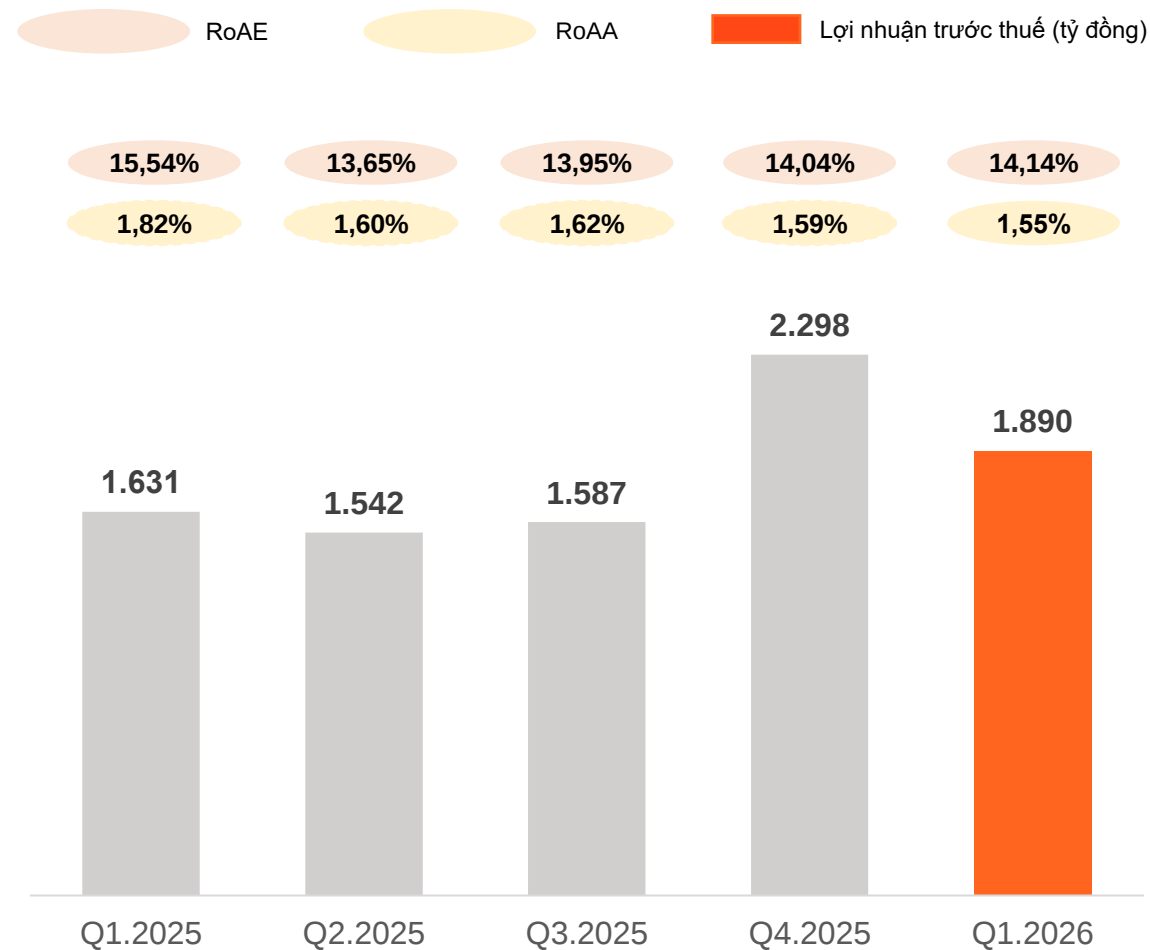
TOI (Tỷ đồng)



OPEX và CIR – Số liệu theo Quý (Tỷ đồng)



Lợi nhuận trước thuế và hiệu quả lợi nhuận

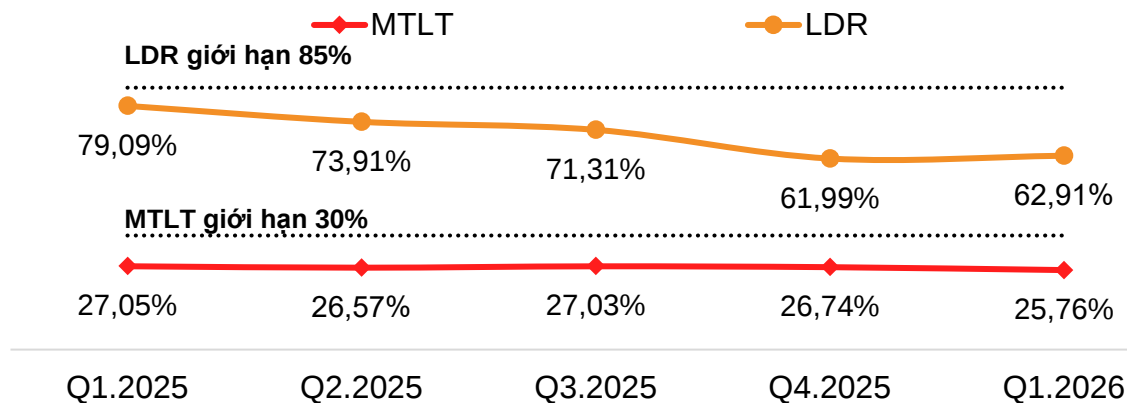


CÁC CHỈ SỐ QUẢN TRỊ RỦI RO ĐƯỢC KIỂM SOÁT TỐT VÀ ĐẢM BẢO TUÂN THỦ

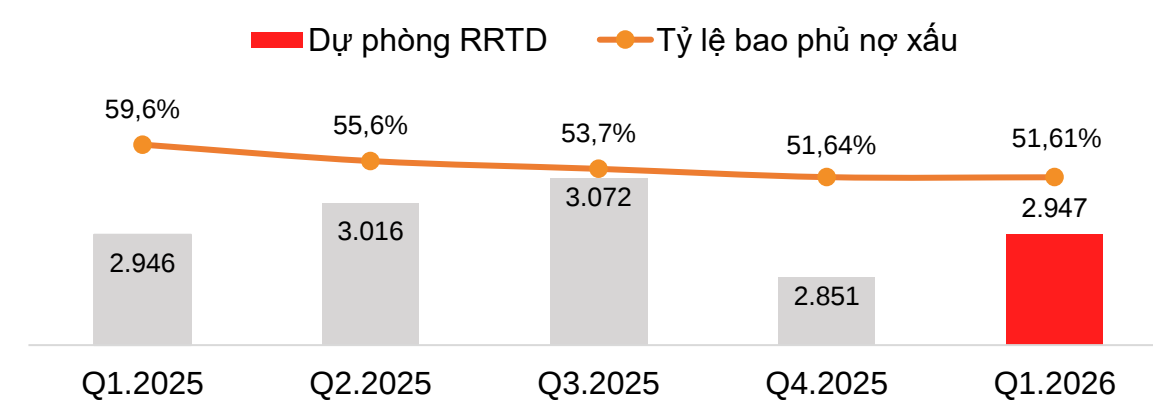


Chất lượng tài sản được củng cố với CAR tăng và NPL giảm

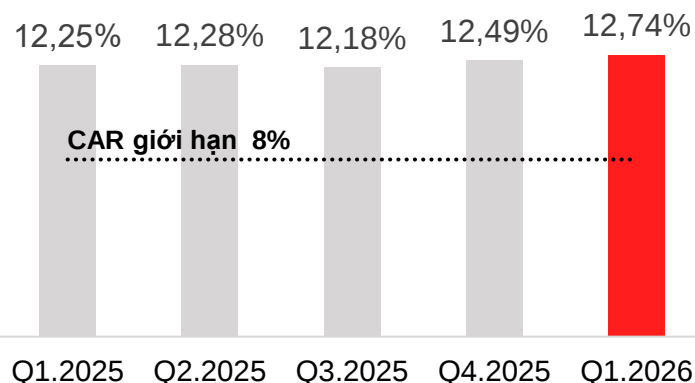
LDR¹ và tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn (MTLT)



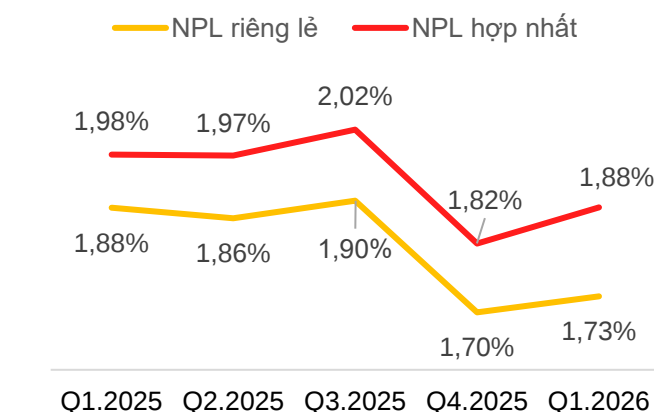
Dự phòng tổn thất cho vay (Tỷ đồng)



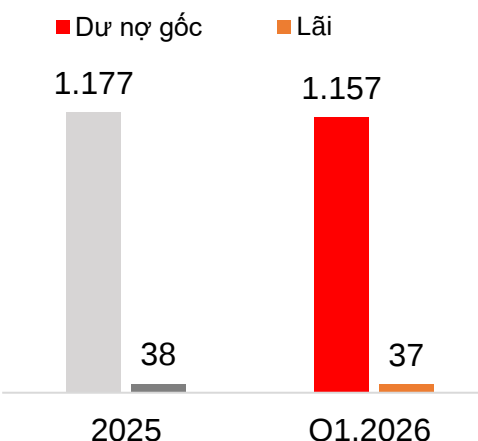
Hệ số an toàn vốn (CAR)²



Tỷ lệ nợ xấu (NPL)³



Khoản vay tái cơ cấu (tỷ đồng)



Ghi chú:

1. Tỷ lệ tín dụng trên tổng vốn huy động của ngân hàng mẹ, được tính theo TT 02/2013/TT-NHNN, TT Thông tư 22/2019/TT-NHNN và 26/2022/TT-NHNN
2. Từ năm 2017 đến 2018, áp dụng theo TT 36/2014/TT-NHNN, từ năm 2019 trở đi, áp dụng theo TT 41/2016/TT-NHNN.
3. Nợ xấu của ngân hàng mẹ, được tính theo Thông tư số 02/2013/TT-NHNN cho giai đoạn 2017-2020 và Thông tư số 11/2021/TT-NHNN cho năm 2021 và hiện tại theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN

TNEX FINANCE – NỀN TẢNG TÀI CHÍNH SỐ HÀNG ĐẦU



TNEX Finance đang phát triển mạnh mẽ, tạo ra giá trị vượt trội góp phần vào chiến lược dài hạn của MSB

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH QUÝ 1/2026

TỔNG TÀI SẢN

10,075
tỷ đồng

▲ 44%
so với
31.12.2025

CHO VAY KHÁCH HÀNG

6,735
tỷ đồng

▲ 77%
so với
31.12.2025

VỐN CHỦ SỞ HỮU

1,743
tỷ đồng

▲ 7%
so với
31.12.2025

THU NHẬP LÃI THUẦN

268
tỷ đồng

▲ 2,5x
so với
Q1.2025

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

138,1
tỷ đồng

▲ 6,3x
so với
Q1.2025

MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG NĂM 2026

Tổng tài sản	>40%
Dư nợ tín dụng	>100%
Doanh thu	~200%
Lợi nhuận trước thuế	>700%

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Chỉ số	2025	Mục tiêu 2026
ROAA	0,3%	2,8%
ROAE	1,3%	12,3%
CAR	>10%	>10% (duy trì)

LỢI THẾ TỪ NỀN TẢNG CÔNG NGHỆ THUẦN SỐ



100% khách hàng xác thực sinh trắc học (eKYC)



98% khoản vay được phê duyệt tự động



Xử lý tín dụng **24/7**



Thời gian phê duyệt tín dụng khoảng **4 giây**

KHẢ NĂNG KẾT NỐI LINH HOẠT VỚI ĐỐI TÁC

Kết nối linh hoạt qua Open API với các đối tác hàng đầu



NĂNG LỰC DỮ LIỆU, AI VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

- ✓ Chấm điểm tín dụng thời gian thực AI/ML
- ✓ Nền tảng Hồ dữ liệu (Lakehouse) – “single source of truth”
- ✓ Hơn **90%** báo cáo vận hành được tự động hóa, cập nhật thời gian thực
- ✓ Tích hợp dữ liệu CIC và dữ liệu hành vi khách hàng
- ✓ Mô hình xếp hạng tín dụng **A, B, C Score** ứng dụng **Machine Learning**
- ✓ Điều chỉnh chính sách tín dụng trong vòng **24 giờ**
- ✓ Tự động hóa thu hồi nợ bằng **AI**, tỷ lệ thu hồi tự động **82%** danh mục nợ sớm

NỀN TẢNG TĂNG TRƯỞNG DÀI HẠN TRONG KỶ NGUYÊN SỐ



TNEX by MSB

2.6 triệu

khách hàng hoàn tất eKYC đến cuối 2025

+600.000

khách hàng mới so với năm trước

Mục tiêu 2026 >20%

tăng trưởng khách hàng hoàn tất eKYC



Giải thưởng tiêu biểu



Ngân hàng số tốt nhất Việt Nam 2025
Global Banking & Finance Review Awards



Trải nghiệm ngân hàng số an toàn nhất Việt Nam 2025
Tạp chí Global Economics



Đột phá sáng tạo công nghệ vay
Asia Banking & Finance Fintech Awards

02

KẾ HOẠCH KINH DOANH

*MSB tin rằng doanh nghiệp không thể tồn tại bền vững nếu chỉ tập trung vào các mục tiêu ngắn hạn trước mắt mà bỏ qua những tác động lâu dài đối với môi trường, xã hội và phúc lợi chung của các bên liên quan. Với sứ mệnh “**Vì một xã hội tốt đẹp hơn**”, MSB luôn hướng đến việc nâng cao giá trị sống cho từng khách hàng.*



KẾ HOẠCH NĂM 2026



Quý 1 hoàn thành 24% kế hoạch năm về Lợi nhuận trước thuế

#	Chỉ tiêu đo lường	Đơn vị	Kế hoạch 2026	Lũy kế thực hiện 2026	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	460.000	412.911	90%
2	Vốn huy động tại thị trường I và trái phiếu huy động vốn	Tỷ đồng	280.000	227.668	81%
3	Dư nợ tín dụng (bao gồm dư nợ cho vay TCKT và cá nhân, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp) (*)	Tỷ đồng	244.000	215.072	88%
4	Tỷ lệ nợ xấu hợp nhất (nhóm 3-5)	%	< 3%	1,88%	Đạt kế hoạch
5	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm thu hồi các khoản nợ đã sử dụng dự phòng)	Tỷ đồng	8.000	1.890	24%
6	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	37.440	31.200	Chưa thực hiện
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức/chia cổ phiếu thưởng (nguồn từ vốn chủ sở hữu)	%	20%	Chưa thực hiện	

(*) Tùy thuộc vào hạn mức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cấp trong từng kỳ

03

CÂU HỎI & THẢO LUẬN

*MSB tin rằng doanh nghiệp không thể tồn tại bền vững nếu chỉ tập trung vào các mục tiêu ngắn hạn trước mắt mà bỏ qua những tác động lâu dài đối với môi trường, xã hội và phúc lợi chung của các bên liên quan. Với sứ mệnh “**Vì một xã hội tốt đẹp hơn**”, MSB luôn hướng đến việc nâng cao giá trị sống cho từng khách hàng.*



04

PHỤ LỤC

*MSB tin rằng doanh nghiệp không thể tồn tại bền vững nếu chỉ tập trung vào các mục tiêu ngắn hạn trước mắt mà bỏ qua những tác động lâu dài đối với môi trường, xã hội và phúc lợi chung của các bên liên quan. Với sứ mệnh “**Vì một xã hội tốt đẹp hơn**”, MSB luôn hướng đến việc nâng cao giá trị sống cho từng khách hàng.*



GDP

- ✓ GDP Q1/26 tăng **7,83%**, cao hơn mức 7,07% của cùng kỳ 2025
- ✓ Đóng góp nhờ sự phục hồi của công nghiệp và dịch vụ. Chỉ số IPP tăng **9%**, cao hơn cùng kỳ 2025 (8,3%)

Tăng trưởng tín dụng

- ✓ Tín dụng hệ thống ước đạt trên 19 triệu tỷ VND, tăng **2,65%** YTD
- ✓ Huy động từ tiền gửi khách hàng và phát hành giấy tờ có giá của toàn hệ thống đạt ~18,83 triệu tỷ VND, tăng **0,55%** YTD

Lãi suất

- ✓ Lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn 1W bình quân Q1 là **6,56%**, tăng 0,54 điểm phần trăm so với quý trước

Tỷ giá

- ✓ VND/USD liên ngân hàng thời điểm cuối Quý 1/2026 là **26.194**, tăng **0,2%** YTD

Lạm phát

- ✓ CPI bình quân Q1 tăng **3,51%**
- ✓ Nhà ở & VLXD, nhà hàng và dịch vụ ăn uống là 2 nhóm đóng góp lớn nhất, một phần chịu tác động từ cuộc xung đột Trung Đông, làm tăng chi phí năng lượng, logistics và nguyên vật liệu

FDI

- ✓ FDI thực hiện đạt **5,4 tỷ USD** - cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây, tăng **9,1%** YoY cho thấy các dự án FDI hiện hữu vẫn đang được triển khai tương đối ổn định, tiến độ giải ngân được duy trì



01

MSB RÚT NGẮN QUY TRÌNH VAY VỐN CHO DOANH NGHIỆP NHỎ

MSB đã rút ngắn đáng kể quy trình vay vốn, đặc biệt là cho doanh nghiệp nhỏ, xuống còn 8 giờ làm việc nhờ luồng phê duyệt tích hợp "2 trong 1". Giải pháp này cho phép xử lý đồng thời nhu cầu vay của doanh nghiệp và chủ doanh nghiệp trên cùng một bộ hồ sơ, thay vì quy trình thẩm định riêng lẻ từ 3-5 ngày như trước.



02

MSB HỢP TÁC Ksher CUNG CẤP GIẢI PHÁP THANH TOÁN XUYÊN BIÊN GIỚI

MSB và Ksher hợp tác phát triển giải pháp thanh toán xuyên biên giới cho doanh nghiệp thương mại điện tử tại Việt Nam. MSB cung cấp hạ tầng thanh toán, dịch vụ thu hộ và ưu đãi tỷ giá, trong khi Ksher hỗ trợ công nghệ và mô hình vận hành linh hoạt. Hai bên hướng tới xây dựng hệ sinh thái số linh hoạt, tối ưu và an toàn hơn cho giao dịch quốc tế.



03

MSB HỢP TÁC VỚI BỆNH VIỆN UNG BƯỞU ĐÀ NẴNG TRIỂN KHAI GIẢI PHÁP THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT

MSB hợp tác với Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng triển khai giải pháp thanh toán số toàn diện trong lĩnh vực y tế, bao gồm thanh toán không tiền mặt, đối soát tự động và quản trị tài chính theo thời gian thực. Đồng thời, MSB cung cấp các gói tài chính cá nhân hóa cho đội ngũ y tế và bệnh nhân.



04

MSB HỢP TÁC SAPO MỞ LỐI HỆ SINH THÁI SỐ TOÀN DIỆN CHO HỘ KINH DOANH VIỆT

MSB và SAPO hợp tác xây dựng hệ sinh thái số toàn diện cho hộ kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ, tích hợp quản lý bán hàng với giải pháp tài chính theo thời gian thực. Thông qua dữ liệu dòng tiền minh bạch, MSB hỗ trợ khách hàng tiếp cận vốn nhanh hơn, đồng thời thúc đẩy quá trình chuyển đổi số và tối ưu vận hành kinh doanh.



05

MSB HỖ TRỢ HỘ KINH DOANH THÍCH ỨNG QUY ĐỊNH THUẾ MỚI

MSB triển khai bộ giải pháp Shop360 nhằm hỗ trợ hộ kinh doanh thích ứng các quy định thuế mới, thông qua hệ sinh thái quản lý tài chính và thanh toán số tích hợp như POS, SoftPOS và Loa Ting Ting. Giải pháp giúp minh bạch dòng tiền, hỗ trợ xuất hóa đơn điện tử, quản lý doanh thu theo thời gian thực và tiếp cận vốn vay ưu đãi, tổng hợp dữ liệu tự động, thực hiện nghĩa vụ thuế chuẩn xác, qua đó thúc đẩy quá trình chuyển đổi số và chuẩn hóa hoạt động kinh doanh.



PHỤ LỤC – DỮ LIỆU TÀI CHÍNH



Kết quả kinh doanh hợp nhất

Tỷ VND	2023	2024	2025	Q1.2026
Thu nhập lãi thuần	9.189	10.243	10.947	3.198
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	1.597	1.354	1.753	248
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.072	1.056	845	119
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	(13)	0)	0	-
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	512	273	(77)	(84)
Thu nhập từ hoạt động khác	(98)	1.292	576	169
Chi phí hoạt động	(4.812)	(5.230)	(5.068)	(1.259)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	7.447	8.988	8.977	2.390
Tổng lợi nhuận trước thuế	5.830	6.903	7.058	1.890
Chi phí thuế TNDN	(1.186)	(1.384)	(1.430)	(376)
Lợi nhuận sau thuế	4.644	5.519	6.629	1.514

Chỉ số tài chính

	2023	2024	2025	Q1.2026
Tốc độ tăng trưởng				
Tổng thu nhập hoạt động (TOI)	14,64%	15,98%	(1,22%)	12,02%
Lợi nhuận sau thuế (PAT)	0,61%	18,84%	1,98%	19,64%
Khả năng sinh lời				
ROAA (TTM)	1,88%	1,85%	1,59%	1,55%
ROAE (TTM)	15,56%	15,97%	14,04%	14,14%
NIM (TTM)	3,98%	3,57%	3,22%	3,23%
NII/TOI	75%	72%	78%	88%
CIR	39,26%	36,75%	36,14%	34,51%
PPOP/Tài sản bình quân (TTM)	3,01%	3,01%	2,53%	2,46%
PPOP/VCSH bình quân (TTM)	24,95%	26,01%	22,40%	22,47%
Chi phí dự phòng/dư nợ cho vay bình quân (TTM)	1,15%	1,25%	0,96%	1%



PHỤ LỤC – DỮ LIỆU TÀI CHÍNH



Tóm tắt bảng cân đối tài sản

Tỷ VND	2023	2024	2025	Q1.2026
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	940	1.203	1.459	1.961
Tiền gửi tại NHNN	4.589	5.495	9.820	5.325
Tiền gửi và cho vay các TCTD	61.150	60.936	73.969	82.634
Cho vay khách hàng	146.783	173.467	202.358	211.748
Chứng khoán đầu tư	37.880	65.570	97.293	84.299
Góp vốn, đầu tư dài hạn	10	12	1	1
Tài sản cố định	403	433	498	508
Tài sản có khác	15.252	13.032	22.276	26.434
Tổng tài sản	267.006	320.148	407.674	412.911
Khoản nợ Chính phủ và NHNN	1.013	9.204	23.067	18.504
Tiền gửi và vay TCTD khác	85.554	92.189	108.610	115.729
Tiền gửi của khách hàng	132.350	154.612	196.672	193.896
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	263	730	434	391
Phát hành giấy tờ có giá	8.991	21.211	29.634	33.772
Các khoản nợ khác	7.537	5.384	6.812	6.641
Tổng nợ	235.708	283.330	365.228	368.933
Vốn của TCTD	20.034	26.034	31.234	31.234
Quỹ của TCTD	2.590	3.288	4.394	4.394
Chênh lệch tỷ giá hối đoái				18
Lợi nhuận chưa phân phối	8.674	7.495	6.818	8.332
Tổng vốn chủ sở hữu	31.298	36.818	42.446	43.978
Tổng nợ và vốn chủ sở hữu	267.006	320.148	407.674	412.911

Chỉ số tài chính

	2023	2024	2025	Q1.2026
Tốc độ tăng trưởng				(YtD)
Tăng trưởng tổng tài sản	25,5%	19,9%	27,3%	1,3%
Tăng trưởng dư nợ cho vay	23,1%	18,2%	16,7%	4,6%
Tăng trưởng tổng nợ	26,6%	20,2%	28,9%	1,0%
Tăng trưởng tiền gửi khách hàng	13,0%	16,8%	27,2%	(1,4%)
Tăng trưởng giấy tờ có giá	(22,5%)	135,9%	39,7%	14,0%
Tăng trưởng vốn chủ sở hữu	17,4%	17,6%	15,3%	3,6%
Chất lượng tài sản				
Tỷ lệ nợ xấu (NPL)	1,9%	1,8%	1,7%	1,7%
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR)	55,2%	64,1%	51,9%	51,7%
Vốn				
CAR	12,8%	12,4%	12,5%	12,7%
VCSH / Tổng tài sản	11,7%	11,5%	10,4%	10,7%
Thanh khoản				
LDR	68,7%	72,2%	62,0%	62,9%
Tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	24,9%	28,3%	26,7%	25,8%





LIÊN HỆ

Phòng Quản lý Quan hệ nhà đầu tư

Địa chỉ: Lầu 29, Tòa nhà Rox, 54A Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội

Tel: (024) 3 771 89 89

Fax: (024) 3 771 88 99

Email: ir@msb.com.vn

Tuyên bố miễn trừ

Nội dung trong bài trình bày này của công ty chỉ nhằm mục đích cập nhật thông tin đến các cổ đông và nhà đầu tư tiềm năng của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (HOSE: MSB). MSB được miễn mọi trách nhiệm pháp lý phát sinh liên quan đến việc thông tin được cung cấp không chính xác, không đầy đủ hoặc không được cập nhật kịp thời. MSB có quyền thay đổi và cập nhật thông tin trong bài thuyết trình này của công ty mà không cần thông báo trước. Vui lòng trích dẫn nguồn nếu sử dụng thông tin nói trên.

Thông tin trong tài liệu thuyết trình này được cung cấp chỉ nhằm mục đích tham khảo số liệu quá khứ và không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác; đồng thời, không có nội dung nào trong tài liệu thuyết trình này cấu thành một đề nghị, chào hàng hay khuyến nghị bán hoặc phát hành, hoặc bất kỳ hình thức chào hàng nào đối với bất kỳ đề nghị mua hoặc đăng ký mua chứng khoán tại Việt Nam hoặc tại bất kỳ quốc gia hay vùng lãnh thổ nào khác. Không cá nhân, tổ chức nào được phép sử dụng, phổ biến hoặc phân phối, toàn bộ hoặc một phần, tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào trong mối liên hệ với bất kỳ đề nghị, chào hàng hay khuyến nghị bán hoặc phát hành, hoặc bất kỳ hình thức chào hàng nào đối với bất kỳ đề nghị mua hoặc đăng ký mua chứng khoán tại Việt Nam hoặc tại bất kỳ quốc gia hay vùng lãnh thổ nào khác. Việc không tuân thủ quy định này có thể cấu thành hành vi vi phạm Luật Chứng khoán của Việt Nam hoặc pháp luật hiện hành của các quốc gia, vùng lãnh thổ có liên quan. Thông tin trong tài liệu thuyết trình này chỉ có hiệu lực tại thời điểm lập tài liệu và việc tài liệu này được lưu hành không hàm ý rằng không có bất kỳ thay đổi nào trong tình hình hoạt động của MSB kể từ ngày lập tài liệu, hoặc hàm ý rằng các nội dung trình bày, thông tin hay ý kiến được nêu trong tài liệu vẫn còn hiệu lực tại bất kỳ thời điểm nào sau ngày lập tài liệu này. MSB không có nghĩa vụ cập nhật tài liệu thuyết trình này. Tài liệu thuyết trình này có thể bao gồm các tuyên bố mang tính dự báo hướng tới tương lai và các tuyên bố đó, nếu có, phải được tham khảo với sự thận trọng cần thiết.